TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2022/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 03 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1982; địa chỉ: 241/1 ấp A, xã A1, huyện T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Ngô Khương D, sinh năm: 1980; địa chỉ: 241/1 ấp A, xã A1, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Ngô Khương D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: chị Lê Thị T và anh Ngô Khương D thuận tình ly hôn.

Chị T và anh D không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Ngô Thị Quế C, sinh ngày 17/9/2002 đã trưởng thành chị T và anh D không yêu cầu giải quyết. Anh D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Hữu K, sinh ngày 19/7/2004 (theo nguyện vọng của cháu K), chị T không cấp dưỡng nuôi con do anh D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp

nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: chị T và anh D cùng trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: chị T và anh D cùng trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Lê Thị T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004542, ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, còn lại số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được hoàn trả cho chị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã A1, huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Cẩm Nhung